

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 14-5-2021  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu

2. Bà Cao Thị Mận

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 567/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Y**, Sinh năm 1983, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Võ Ngọc V**, Sinh năm 1976, vắng mặt.

Địa chỉ: ấp 2, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Theo đơn khởi kiện ngày 14/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Y trình bày: Trên cơ sở tự nguyện chị và anh Võ Ngọc V chung sống năm 1999 nhưng đến năm 2018 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Đây là kết hôn lần đầu của cả hai.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh Võ Ngọc V sống không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm nhau nữa. chị và anh V không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2020 đến nay. Từ đó vợ chồng bỏ mặc nhau và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Y không còn tình cảm với anh V nên yêu cầu được ly hôn với anh Võ Ngọc V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Võ Ngọc Th, sinh ngày: 02/01/2004 và Võ Thị An D, sinh ngày: 22/9/2005, khi ly hôn chị Y yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: chị khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Võ Ngọc V được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đến Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc làm việc nhưng anh Võ Ngọc V nhận và biết Tòa án đang thụ lý giải quyết yêu cầu của anh nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của anh Võ Ngọc V đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Y. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 10/12/2020 tại UBND xã T xác nhận: anh Võ Ngọc V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 8, ấp 2, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai và đang cư trú, sinh sống tại địa phương.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, còn bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị Y được ly hôn với anh Võ Ngọc V. Về con chung: chị Y yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Võ Ngọc Th, sinh ngày: 02/01/2004; Võ Thị An D, sinh ngày: 22/9/2005, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, mặt khác cháu Th, cháu D có nguyện vọng muốn được ở với mẹ nên giao cháu Th, cháu D cho chị Y nuôi dưỡng nên tiếp tục giao con chung cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung: đề nghị không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Y có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Võ Ngọc V đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Y theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt anh Võ Ngọc V theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Y và anh Võ Ngọc V có đăng ký kết hôn năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của đương sự nhận thấy: chị Y yêu cầu ly hôn với anh V, vì chị không còn tình cảm gì với anh, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2020 đến nay. Từ khi không còn sống chung anh chị không còn quan tâm chăm sóc nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ anh V để làm việc và tiến hành hòa giải công khai chứng cứ nhưng anh V vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy anh V không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Tại biên bản xác minh của UBND xã T ngày 10/12/2020 thể hiện anh Võ Ngọc V đang cư trú và sinh sống tại tổ 8, ấp 2, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Về tình trạng hôn nhân hiện nay chị Y và anh V không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2020 đến nay. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Y và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho chị Y được ly hôn với anh V là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Cháu Võ Ngọc Th; cháu Võ Thị An D có nguyện vọng muốn được ở với mẹ, chị Y không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh V vắng mặt nên không có ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung là cháu Võ Ngọc Th và Võ Thị An D. Xét thấy, hai cháu cháu Võ Ngọc Th, sinh ngày: 02/01/2004 và Võ Thị An D, sinh ngày: 22/9/2005 có nguyện vọng sống với chị Y nên tiếp tục giao hai cháu cho chị Y nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị Y không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết

[7] Về án phí: Chị Trần Thị Y phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### ***Tuyên xử:***

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Thị Y được ly hôn với anh Võ Ngọc V.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Võ Ngọc Th, sinh ngày: 02/01/2004 và Võ Thị An D, sinh ngày: 22/9/2005 cho chị Trần Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tạm thời không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu.

Anh Võ Ngọc V được quyền thăm nom con chung. Khi cần thiết, chị Trần Thị Y và anh Võ Ngọc V được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết

4. Về án phí: Chị Trần Thị Y phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Trần Thị Y đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0004321 ngày 22/10/2020 được tính trừ vào án phí.

Chị Trần Thị Y, anh Võ Ngọc V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Trang**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND xã Xuân Trường;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Trang**